

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 1)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 1), với các nội dung như sau:

#### I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

##### 1. Cơ sở pháp lý

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước (Nghị định số 163/2016/NĐ-CP);

Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 11/12/2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030” (Nghị quyết số 108/2023/QH15);

Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Thông tư số 02/2023/TT-BTC ngày 06/01/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Nghị quyết 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Nghị quyết 03/2022/NQ-HĐND);

Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND);

Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND);

Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024 (Nghị quyết số 90/NQ-HĐND).

## **2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Tại điểm c, khoản 1, Điều 30, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp:

*“1. Căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao và tình hình thực tế tại địa phương, quyết định:*

*c) Dự toán chi ngân sách địa phương, bao gồm chi ngân sách cấp mình và chi ngân sách địa phương cấp dưới, chi tiết theo chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi trả nợ lãi, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính, dự phòng ngân sách”.*

Qua rà soát cho thấy tại các đơn vị, địa phương phát sinh nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (phát sinh sau thời điểm Nghị quyết số 90/NQ-HĐND được ban hành), cụ thể: Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số mới năm 2024; kinh phí thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và kinh phí tinh giản biên chế. Bên cạnh đó, thực hiện quy định về chuyển nguồn kinh phí, năm 2024 địa phương có phát sinh chuyển nguồn kinh phí sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 2023 được phép chuyển nguồn sang năm 2024 (theo Nghị quyết số 108/2023/QH15) và kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, để đảm bảo tận dụng tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực này thì việc xem xét phân bổ cho các đơn vị, địa phương cần triển khai thực hiện ngay tại kỳ họp.

Ngoài các nhiệm vụ chi được sử dụng từ nguồn năm trước chuyển sang, các nhiệm vụ chi mới phát sinh thuộc nhiệm vụ chi từ nguồn sự nghiệp kinh tế, nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương. Tính đến thời điểm hiện nay, các

nguồn này còn lại chưa phân bổ là 95.289 triệu đồng (Chi sự nghiệp kinh tế tỉnh điều hành 30.469 triệu đồng, kinh phí thực hiện cải cách tiền lương 64.820 triệu đồng).

Để các đơn vị, địa phương đảm bảo nguồn kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ phát sinh năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 1) là cần thiết và theo đúng quy định.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích xây dựng Nghị quyết**

Nghị quyết xây dựng nhằm phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ từ nguồn năm trước chuyển sang và nguồn năm 2024 chưa phân bổ trong dự toán đầu năm đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, các văn bản hướng dẫn Luật và các quy định hiện hành, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan rà soát, thẩm định, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ mới phát sinh năm 2024; xin ý kiến của các đơn vị, địa phương liên quan; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định vào kỳ họp chuyên đề đầu năm 2024, HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026. Ủy ban nhân dân tỉnh đã họp thông qua dự thảo Nghị quyết theo quy định.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều**

**Điều 1.** Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 1).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

### **2. Nội dung cơ bản**

Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (bổ sung lần 1), với tổng số tiền 70.673.735.169 đồng (Bảy mươi tỷ, sáu trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm ba mươi năm nghìn, một trăm sáu mươi chín đồng), cụ thể như sau:

#### **2.1. Nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024**

- Tổng kinh phí phân bổ cho các đơn vị cấp tỉnh: 17.652.400.000 đồng;

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế tỉnh điều hành năm 2024.

## **2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG)**

### *a) CTMTQG giảm nghèo bền vững*

- Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị, địa phương 1.663.391.169 đồng, trong đó:

+ Phân bổ kinh phí cho các đơn vị cấp tỉnh: 158.900.000 đồng.

+ Giao dự toán cho UBND các huyện, thành phố: 1.504.491.169 đồng.

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững năm 2021, năm 2022 thu hồi về kết dư ngân sách tỉnh đã chuyển nguồn sang năm 2024.

### *b) CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

- Tổng kinh phí giao dự toán cho các địa phương để thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 của Chương trình năm 2024: 15.106.826.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 thu hồi về ngân sách tỉnh đã chuyển nguồn sang năm 2024.

### *c) CTMTQG xây dựng nông thôn mới*

- Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị, địa phương 2.198.000.000 đồng, trong đó:

+ Phân bổ kinh phí cho các đơn vị cấp tỉnh: 573.000.000 đồng.

+ Giao dự toán cho UBND các huyện, thành phố: 1.625.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022, 2023 thu hồi về ngân sách tỉnh đã chuyển nguồn sang năm 2024.

## **2.3. Một số nhiệm vụ khác**

### *a) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa*

- Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị, địa phương 3.114.300.000 đồng, trong đó:

+ Phân bổ kinh phí cho đơn vị cấp tỉnh: 775.000.000 đồng.

+ Giao dự toán cho UBND các huyện: 2.339.300.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024.

*b) Kinh phí thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*

- Tổng kinh phí giao dự toán cho các địa phương: 29.688.000.000 đồng;
- Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2024.

*c) Kinh phí thực hiện chi trả chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP đợt nghỉ 01/01/2024*

- Tổng kinh phí giao dự toán cho địa phương: 98.514.000 đồng;
- Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2024.

*d) Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế*

- Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị, địa phương: 1.152.304.000 đồng;

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2024.

*(Có thuyết minh chi tiết về phương án phân bổ kèm theo)*

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương để thực hiện nhiệm vụ năm 2024.

*(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2024)./.*

**Nơi nhận:**

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**